

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày 28-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Đồng Thị Thường

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Chi- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. ***Bị cáo:*** Nguyễn Xuân M, sinh năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: T1, thị trấn A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân A và bà Nguyễn Thị X; bị cáo có vợ là Trần Thị T (đã ly hôn), có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án: Tại Bản án số 48/2010/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2010 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng 22 ngày về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Tại Bản án số 10/2017/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện An Dương, Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18 tháng 11 năm 2018; chuyển tạm giam từ ngày 21 tháng 11 năm 2018; có mặt.

2. ***Bị cáo:*** Phạm Hữu L, sinh năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: T1, thị trấn A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ văn hoá: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Lê Thị Bích L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án: Tại Bản án số 64/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích). Tại Bản án số 32/20005/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2005 Tòa án nhân dân huyện An Dương, Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (chưa được xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 11 năm 2018; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu dân cư H, thị trấn V, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn H; vắng mặt

+ Anh Nguyễn Thanh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 04 tháng 8 năm 2018, bị cáo Nguyễn Xuân M đi bộ ngang qua công trường xây dựng Ủy ban nhân dân huyện An Dương tại số 15 thị trấn A, huyện An Dương, M quan sát công trường không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp sắt lấy tiền chi tiêu. M tiếp tục đi bộ đến đầu cầu R thì gặp Phạm Hữu L. M nói với L: “Đi ra đây một tý”, L đồng ý. M và L đi bộ quay lại Công trường xây dựng UBND huyện An Dương. Đến nơi, M trèo qua hàng rào vào công trường, L đứng ngoài đợi. M phát hiện các thanh sắt hộp để cách hàng rào khoảng 3-4 mét, liền dùng tay bê từng thanh chuyển qua khe hàng rào cho L đang đứng ở ngoài và nói: “Ông đỡ hộ tôi và cất hộ tôi”. Lúc này L hiểu là M đang trộm cắp sắt của công trường và nhờ L cất giấu. L đỡ các thanh sắt và đem cất giấu tại vỉa hè ngã ba bờ hồ Rể cách công trường khoảng 30 mét. Khi M và L trộm cắp được 04 thanh sắt bằng hình thức như trên, thì anh Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh T là thành viên tổ bảo vệ dân phố thị trấn A đang thi hành nhiệm vụ phát hiện, phối hợp cùng với lực lượng Công an huyện An Dương bắt quả tang M và L cùng tang vật liên quan.

Vật chứng thu giữ: 01 thanh kim loại có kích thước 05 cm x 05 cm x 600 cm có trọng lượng 17 kg. 01 thanh kim loại có kích thước 05 cm x 05 cm x 458 cm có trọng lượng 13 kg. 01 thanh kim loại có kích thước 10 cm x 05 cm x 300 cm có trọng lượng 10 kg. 01 thanh kim loại kích thước 05 x 05 cm x 300 cm có trọng lượng 16 kg.

Số sắt nói trên là tài sản thuộc sở hữu của ông Trần Văn C, sinh năm 1967, cư trú khu dân cư H, thị trấn V, huyện V, thành phố Hải Phòng, là kỹ sư trưởng của Công trường xây dựng UBND huyện An Dương.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Huyện An Dương kết luận: 04 (bốn) thanh kim loại dạng hình ống chữ nhật, kích thước 05 cm x 05 cm x 600 cm; 05 cm x 05 cm x 458 cm; 05 cm x 05 cm x 300 cm; 10 cm x 05 x 300 cm. Tổng trọng lượng của bốn thanh kim loại là 56 kg. Giá trị định giá: 56 kg x 8.000 đ/ kg= 448.000 đồng (Bốn trăm bốn tám nghìn đồng)

Tại Cáo trạng số 02/CT – VKS ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Nguyễn Xuân M và bị cáo Phạm Hữu L về tội: “Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Xuân M và bị cáo Phạm Hữu L khai nhận: Các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 04 thanh sắt hộp vào thời gian và địa điểm như nội dung Cáo trạng. Các bị cáo thừa nhận hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội đối với bị cáo Nguyễn Xuân M và bị cáo Phạm Hữu L(tên gọi khác Tỳ). Qua quan điểm phát biểu Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân M và bị cáo Phạm Hữu L(tên gọi khác Tỳ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, Điều 51, Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân M từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

- Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Hữu L từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt đến nay không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Xuân M và Phạm Hữu L đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân M và bị cáo Phạm Hữu L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp bản kết luận định giá tài ngày 17 ngày 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Xuân M và bị cáo Phạm Hữu L đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Trần Văn Ca tại Công trường xây dựng UBND huyện An Dương vào ngày 04 tháng 8 năm 2018. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân M và bị cáo Phạm Hữu L đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Bị cáo Nguyễn Xuân M và bị cáo Phạm Hữu L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên phải xử phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Tài sản các bị cáo trộm cắp có giá trị 448.000 đồng (Bốn trăm bốn tám nghìn đồng). Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Xuân M và bị cáo Phạm Hữu L đều có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân M và bị cáo Phạm Hữu L đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm :

b) Đã bị kết án về tội này..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm ”.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị

cáo Nguyễn Xuân M và bị cáo Phạm Hữu L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Hữu L có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo Phạm Hữu L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51; bị can L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân M và bị cáo Phạm Hữu L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có tính tổ chức. Để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, phân hoá vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Xuân M vừa là người đề xuất việc phạm tội vừa là người trực tiếp thực hành tội phạm còn bị cáo Phạm Hữu L là người giúp sức cho bị cáo Nguyễn Xuân M phạm tội nên bị cáo Nguyễn Xuân M phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Phạm Hữu L (tên gọi khác Tỳ)

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt đến nay không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 04 thanh sắt nói trên cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về những vấn đề khác:

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 173 Bộ luật bị cáo Nguyễn Xuân M và bị cáo Phạm Hữu L còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét bản thân bị cáo Nguyễn Xuân M và bị cáo Phạm Hữu L không có việc làm ổn định, gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân M và bị cáo Phạm Hữu L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Căn cứ vào điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 38; Điều 17, Điều 58; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Xuân M 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 18 tháng 11 năm 2018.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Xuân M.

Căn cứ vào điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Hữu L 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Phạm Hữu L.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Xuân M và bị cáo Phạm Hữu L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Xuân M và bị cáo Phạm Hữu L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Sở Tư pháp HP; Phòng PV27, PC81;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tươi

